

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC MÀ
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH, NGHỀ: THIẾT KẾ THỜI TRANG

A - TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-CDKNII ngày 01 tháng 12 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II)*

1. Giới thiệu chung về nghề

Thiết kế thời trang trình độ cao đẳng là một nghề sáng tạo mà người học được học tập, nghiên cứu, thể hiện phong cách thẩm mỹ để cho ra đời những tác phẩm thời trang làm đẹp cho con người và cuộc sống, đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề Thiết kế thời trang thực hiện các nhiệm vụ: Nghiên cứu xu hướng thời trang; nghiên cứu khách hàng mục tiêu, đặc điểm nhân trắc cơ thể người; thiết kế thời trang; lựa chọn nguyên phụ liệu; thiết kế mẫu rập, cắt, may bộ sưu tập thời trang, các kiểu sản phẩm thời trang từ cơ bản đến phức tạp; tham gia trình duyệt mẫu cùng các bộ phận liên quan; kiểm tra chất lượng sản phẩm thời trang; bán hàng thời trang; tham gia tổ chức các sự kiện thời trang; tham gia theo dõi quá trình sản xuất để điều chỉnh mẫu...

Để hành nghề, người lao động cần có kiến thức về xu hướng thời trang, mỹ thuật được ứng dụng trong lĩnh vực thời trang, kỹ thuật cắt may cơ bản và thời trang, phương pháp thiết kế các loại sản phẩm thời trang ứng dụng trong cuộc sống; nhận biết về tính chất các loại nguyên liệu, phụ liệu may, có khả năng chọn lựa, phối hợp và xử lý các chất liệu để tạo mới các nguyên vật liệu; tổ chức sản xuất, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thời trang; sử dụng được các loại trang thiết bị may cơ bản thường dùng.

Người hành nghề Thiết kế thời trang chủ yếu làm việc trong các doanh nghiệp dệt may, các cơ sở thiết kế thời trang, hãng thời trang, cửa hàng thời trang, trung tâm thời trang, viện nghiên cứu thời trang, văn phòng giao dịch kinh doanh may mặc, môi trường làm việc và điều kiện làm việc thuận lợi, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe. Cường độ làm việc của nghề không quá cao, nhưng chịu áp lực lớn về tính sáng tạo, nhạy bén, năng động, chất lượng, hiệu quả công việc trong bối cảnh ngành công nghiệp thời trang luôn luôn thay đổi và phát triển không ngừng.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.500 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

2. Kiến thức

- Phân tích được xu hướng thời trang, các yếu tố mỹ thuật, các nguyên tắc, bố cục trong thiết kế trang phục;
- Trình bày được phương pháp lựa chọn và định vị khách hàng mục tiêu, đối tượng và dòng sản phẩm nghiên cứu;
- Phân tích được đặc điểm tỷ lệ, vóc dáng cơ thể người, số đo nhân trắc cơ thể người, hệ thống cỡ số phù hợp;
- Phân tích được đặc điểm, cấu tạo, tính chất của nguyên vật liệu may phù hợp với sản phẩm thời trang, thân thiện với môi trường;
- Trình bày phương pháp thực hiện bộ sưu tập thời trang, quy trình tổ chức và kinh doanh sản phẩm thời trang;
- Mô tả được quy trình vận hành thiết bị may điện tử, bảo trì và an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, 5S;
- Phân tích được đặc điểm hình dáng sản phẩm, bản vẽ kỹ thuật của mẫu phác thảo;
- Trình bày được trình tự, phương pháp thiết kế mẫu rập, cắt, may các loại sản phẩm, nhả mẫu, giác sơ đồ trên máy tính;
- Phân tích được một số sai hỏng khi thiết kế mẫu, may mẫu, kiểm tra chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và biện pháp xử lý;
- Đánh giá được ảnh hưởng của màu sắc, chất liệu, kiểu dáng, tỷ lệ, kết cấu đến quá trình thiết kế, cắt may sản phẩm;
- Đánh giá sự phù hợp của mẫu thiết kế với ý tưởng sáng tác, xu hướng thời trang và nhu cầu thị trường;
- Trình bày được quy trình quản lý sản phẩm, trưng bày sản phẩm, quy trình nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý khách hàng, chăm sóc khách hàng, phương pháp giới thiệu sản phẩm có tính thuyết phục;
- Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm, các nội dung trong bảng tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Phân tích được các yếu tố cấu thành nên giá sản phẩm, các phương pháp tính giá thành sản phẩm;
- Phân tích được quy trình quản lý điều hành tổ sản xuất và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức sản xuất hàng thời trang, một số tình huống xảy ra trong quá trình quản lý điều hành tổ sản xuất;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Lập bảng ý tưởng, thiết kế, cắt may được bộ sưu tập thời trang theo ý tưởng, theo chủ đề phù hợp với xu hướng thời trang, nhu cầu của thị trường;
- Lựa chọn được các loại nguyên phụ liệu cho mẫu phác thảo thân thiện với môi trường, phù hợp với các kiểu trang phục, đối tượng sử dụng;

- Xử lý được nguyên phụ liệu trước khi sử dụng đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cho sức khỏe;
- Thiết kế mẫu rập được các sản phẩm thời trang từ đơn giản đến phức tạp theo phương pháp thiết kế trên ma-nơ-canh;
- Nhảy mẫu, giác sơ đồ được các sản phẩm thời trang từ đơn giản đến phức tạp trên máy tính đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Kiểm tra được chất lượng sản phẩm và lập được báo cáo về chất lượng sản phẩm đầy đủ, chính xác;
- Sử dụng được các phần mềm thiết kế thời trang;
- Sử dụng được máy may 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùa khuyết đầu bằng, đính cúc, đính bọ, cỡ gá, dưỡng và một số thiết bị lập trình tự động trong sản xuất thời trang đảm bảo công tác an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp, 5S;
- Quản lý điều hành tổ sản xuất thời trang và kinh doanh sản phẩm thời trang;
- Trưng bày sản phẩm, tư vấn và bán hàng thời trang tại các cửa hàng thời trang hoặc trực tuyến;
- Lập được kế hoạch thực hiện thiết kế bộ sưu tập thời trang, tham gia tổ chức, trình diễn bộ sưu tập thời trang theo định hướng và phong cách của nhà thiết kế;
- Phát hiện, xử lý được các sai hỏng khi thiết kế mẫu rập, nhảy mẫu, giác sơ đồ, cắt may, hoàn thiện các sản phẩm thời trang;
- Xử lý được một số tình huống phức tạp thường xảy ra trong quá trình thiết kế thời trang, thiết kế mẫu rập, may mẫu, quản lý tổ sản xuất hàng thời trang;
- Vận dụng các kỹ năng mềm như: Kỹ năng thuyết trình, đàm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm... vào quá trình làm việc một cách hiệu quả;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ quy trình thiết kế thời trang, thiết kế mẫu rập, cắt may sản phẩm thời trang, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý điều hành tổ sản xuất thời trang...;
- Yêu thích thời trang, có tư duy thẩm mỹ tốt, sáng tạo, nhạy bén, linh hoạt trong công việc;
- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, tự tin và tôn trọng tập thể;
- Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- Nhiệt tình, khéo léo, cởi mở trong giao tiếp;
- Trung thực khi báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Có tinh thần hợp tác, làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm;
- Luôn nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong thiết kế, sản xuất, đề xuất những phương án, giải pháp hay trong quá trình thực hiện công việc;
- Có khả năng cập nhật công nghệ mới, ý thức cầu tiến, chủ động nghiên cứu sáng tạo và quyết đoán trong công việc;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu trong các lĩnh vực thiết kế thời trang, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm thời trang;
- Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với đồng nghiệp và khách hàng.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thiết kế thời trang;
- Thiết kế mẫu rập;
- May mẫu thời trang;
- Bán hàng thời trang;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm thời trang;
- Quản lý thiết kế, cắt may thời trang;
- Trợ lý hoạt động thiết kế thời trang

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thiết kế thời trang trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

B - TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Thiết kế thời trang trình độ trung cấp là một nghề mà sáng tạo mà người học được học tập, nghiên cứu, thể hiện phong cách thẩm mỹ để tạo ra những tác phẩm thời trang giúp làm đẹp cho con người và cuộc sống, đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề Thiết kế thời trang thực hiện các nhiệm vụ: Cập nhật xu hướng thời trang, nghiên cứu đặc điểm nhân trắc cơ thể người; thiết kế thời trang; lựa chọn nguyên phụ liệu; thiết kế mẫu rập, cắt, may bộ sưu tập thời trang, các kiểu sản phẩm thời trang từ cơ bản đến phức tạp; kiểm tra chất lượng sản phẩm thời trang; bán hàng thời trang.

Các thiết bị, dụng cụ chủ yếu của nghề gồm: Bút vẽ, màu vẽ, bảng vẽ, giá vẽ, ghim, băng dính, kéo, thước kẻ (thẳng, cong), thước dây, ma-nơ-canh, kim tay, kim máy; các

loại máy trải vải, máy cắt, các loại máy may, máy thùa khuy, đính cúc, máy thêu, in, giặt mài, thiết bị là, các loại chân vịt, cỡ gá, dưỡng, máy vi tính, các phần mềm đồ họa, thiết kế trang phục và các thiết bị chuyên dùng khác. Ngoài ra còn có phấn, giấy vẽ, giấy thiết kế, bìa, chỉ, nguyên phụ liệu dùng trong ngành may, sổ tay....

Đề hành nghề, người lao động cần có kiến thức về xu hướng thời trang, mỹ thuật được ứng dụng trong lĩnh vực thời trang, kỹ thuật cắt may cơ bản và thời trang, phương pháp thiết kế các loại sản phẩm thời trang ứng dụng trong cuộc sống; nhận biết về tính chất các loại nguyên liệu, phụ liệu may, có khả năng chọn lựa, phối hợp và xử lý các chất liệu để tạo mới các nguyên vật liệu; tổ chức sản xuất, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thời trang; sử dụng được các loại trang thiết bị may cơ bản thường dùng.

Người hành nghề chủ yếu làm việc trong các doanh nghiệp dệt may, các cơ sở thiết kế thời trang, hãng thời trang, cửa hàng thời trang, trung tâm thời trang, viện nghiên cứu thời trang, văn phòng giao dịch kinh doanh may mặc, môi trường làm việc và điều kiện làm việc thuận lợi, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe. Cường độ làm việc của nghề không quá cao nhưng chịu áp lực lớn về tính sáng tạo, nhạy bén, năng động, chất lượng, hiệu quả công việc trong bối cảnh ngành công nghiệp thời trang luôn luôn thay đổi và phát triển không ngừng.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.700 giờ (tương đương với 60 tín chỉ).

2. Kiến thức

- Trình bày được các yếu tố mỹ thuật, các nguyên tắc, bố cục trong thiết kế trang phục;
- Trình bày được phương pháp lựa chọn và định vị khách hàng mục tiêu và dòng sản phẩm theo chủ đề nghiên cứu;
- Trình bày được đặc điểm tỷ lệ, vóc dáng cơ thể người, số đo nhân trắc cơ thể người, hệ thống cỡ số phù hợp; phương pháp phác thảo mẫu;
- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, tính chất của nguyên phụ liệu may phù hợp với sản phẩm thời trang, thân thiện với môi trường;
- Mô tả được quy trình vận hành thiết bị may điện tử, bảo trì và an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, 5S;
- Phân tích được được đặc điểm hình dáng sản phẩm, bản vẽ kỹ thuật của mẫu phác thảo;
- Trình bày được trình tự, phương pháp thiết kế mẫu rập, cắt may các loại sản phẩm thời trang;
- Trình bày được một số sai hỏng khi thiết kế mẫu rập, cắt, may mẫu;
- Phân tích được ảnh hưởng của màu sắc, chất liệu, kiểu dáng, tỷ lệ, kết cấu đến quá trình thiết kế, cắt may sản phẩm;
- Trình bày được quy trình quản lý sản phẩm, trưng bày sản phẩm, quy trình nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý khách hàng, phương pháp giới thiệu sản phẩm có tính thuyết phục;
- Tiếp nhận, hiểu rõ các yêu cầu phản hồi của khách hàng về sản phẩm;

- Trình bày được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và biện pháp khắc phục sai hỏng, các nội dung trong bảng tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Thiết kế được bộ sưu tập thời trang theo chủ đề phù hợp với xu hướng thời trang, nhu cầu của thị trường;
- Lựa chọn được các loại nguyên phụ liệu, màu sắc phù hợp với các kiểu trang phục, đối tượng sử dụng, thân thiện với môi trường;
- Thiết kế mẫu rập các sản phẩm thời trang đúng trình tự, phương pháp, đạt yêu cầu;
- Cắt may, hoàn thiện được các loại sản phẩm, bộ sưu tập thời trang đảm bảo yêu cầu mỹ thuật và kỹ thuật;
- Kiểm tra được chất lượng sản phẩm và lập được báo cáo về chất lượng sản phẩm đầy đủ, chính xác;
- Sử dụng được máy may 1 kim, 2 kim, vắt sổ, máy thùa khuyết đầu bằng, đính cúc, đính bọ, cỡ gá và một số thiết bị điện tử, tự động;
- Giới thiệu, trưng bày, tư vấn và bán hàng thời trang tại các cửa hàng thời trang hoặc trực tuyến;
- Phát hiện, xử lý được các sai hỏng khi thiết kế, cắt may, hoàn thiện các sản phẩm thời trang;
- Vận dụng các kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình, đàm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm ... vào quá trình làm việc một cách hiệu quả;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ quy trình thiết kế thời trang, thiết kế mẫu rập, cắt may sản phẩm thời trang, kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Yêu thích thời trang, có tư duy thẩm mỹ tốt, sáng tạo, nhạy bén, linh hoạt trong công việc;
- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, tự tin và tôn trọng tập thể;
- Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- Nhiệt tình, khéo léo, cởi mở trong giao tiếp;
- Trung thực khi báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;
- Có ý thức cầu tiến, luôn cập nhật các thông tin mới trong lĩnh vực nghề nghiệp.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thiết kế thời trang;
- Thiết kế mẫu rập;
- May mẫu sản phẩm thời trang;
- Bán hàng thời trang;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm thời trang;
- Quản lý cắt may thời trang.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thiết kế thời trang, trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.